

**BÁO CÁO**  
**Tổng kết Chiến lược quốc gia PCTN**  
**đến năm 2020 và Kế hoạch thực hiện UNCAC**  
**(thời gian từ 01/6/2009-01/6/2020)**

Thực hiện Công văn số 116/TTr – P1 ngày 04/02/2021 của Thanh tra tỉnh Đắk Nông về việc đơn đốc báo cáo tổng kết Chiến lược quốc gia phòng chống tham nhũng đến năm 2020 và Kế hoạch thực hiện Công ước Liên hợp quốc về chống tham nhũng.

Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tỉnh Đắk Nông báo cáo kết quả như sau:

**I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH**

Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tỉnh là cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh thực hiện nhiệm vụ về lao động, người có công và xã hội trên địa bàn tỉnh. Trong những năm qua với sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy, Ban giám đốc, sự nỗ lực của công chức, viên chức, người lao động, Sở Lao động – TB&XH luôn hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao, góp phần phát triển kinh tế xã hội chung của tỉnh, trong đó công tác phòng chống tham nhũng luôn được Đảng ủy, Ban Giám đốc thường xuyên quan tâm, quán triệt, triển khai thực hiện và xác định công tác Phòng, chống tham nhũng là một trong những chiến lược cấp bách nhưng lâu dài, cần hoạch định với mục tiêu cụ thể, thực hiện nghiêm túc, thường xuyên trong Đảng bộ, cơ quan và các tổ chức đoàn thể với nhiệm vụ trọng tâm thực hiện Chiến lược Quốc gia PCTN và kế hoạch thực hiện Công ước Liên hợp quốc về chống tham nhũng (UNCAC).

**II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CLQG VÀ KẾ HOẠCH THỰC HIỆN UNCAC**

**1. Việc lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật PCTN, Chiến lược quốc gia PCTN đến năm 2020, Chương trình hành động của Chính phủ về PCTN, Công ước Liên hợp quốc về chống tham nhũng.**

- Nhận thức của các cấp, các ngành, cán bộ, đảng viên và nhân dân về công tác PCTN; tính tiên phong, gương mẫu của tổ chức đảng, đảng viên, cán bộ, công chức trong PCTN: Với sự lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật PCTN, Chiến lược quốc gia PCTN đến năm 2020, Chương trình hành động của Chính phủ về PCTN, Công ước Liên hợp quốc về chống tham nhũng đã nâng cao nhận thức của công chức, viên chức và người lao động trong toàn thể đơn vị; đồng thời chỉ đạo người đứng đầu các tổ chức Đảng, Nhà nước, đoàn thể, trưởng phòng chuyên môn, thủ trưởng đơn vị trực thuộc phải gương mẫu thực hiện và có trách nhiệm trực tiếp chỉ đạo công tác phòng, chống tham nhũng; chủ động tự phát hiện vụ việc có dấu hiệu tham

những trong tổ chức, cơ quan, đơn vị mình. Kết quả công tác phòng, chống tham nhũng là thước đo đánh giá phẩm chất, năng lực, trách nhiệm và mức độ hoàn thành nhiệm vụ của người đứng đầu. Xử lý kịp thời người đứng đầu khi để xảy ra tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị do mình trực tiếp lãnh đạo, quản lý nhưng không chủ động phát hiện, xử lý, nhất là đối với trường hợp bao che, ngăn cản việc phát hiện, xử lý tham nhũng.

- Việc phổ biến, quán triệt và xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia PCTN đến năm 2020, chương trình hành động của Chính phủ về PCTN, Công ước Liên hợp quốc về chống tham nhũng: Hàng năm xây dựng Kế hoạch phòng chống tham nhũng, kế hoạch thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và phổ biến đến toàn bộ các đơn vị trong ngành được biết và thực hiện, cụ thể: Xây dựng Kế hoạch số 340/KH-LĐTĐBXH, ngày 28/02/2018 về thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng đến năm 2020; xây dựng kế hoạch số 390/KH-LĐTĐBXH, ngày 28/3/2016 về việc thực hiện Chỉ thị số 50-CT/TW của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng.

- Các kết quả khác đã thực hiện để quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về PCTN; lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các quy định của pháp luật về PCTN; hiệu quả và chất lượng thực hiện: Không.

## **2. Việc thực hiện các nhóm giải pháp**

*2.1. Tăng cường tính công khai, minh bạch trong hoạch định chính sách, xây dựng và thực hiện pháp luật*

- Thực hiện công khai, minh bạch trong hoạt động mua sắm công, xây dựng cơ bản, tài chính - ngân sách, quản lý sử dụng các khoản hỗ trợ, viện trợ, huy động; quản lý đất đai; tài sản công. Hàng năm xây dựng, sửa đổi quy chế chi tiêu nội bộ, quản lý tài sản công theo quy chế đã được toàn cơ quan dự thảo và thông qua với mục tiêu tiết kiệm, chống lãng phí, phù hợp với quy định hiện hành. Kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn.

- Công khai, minh bạch các quyết định, các kết luận trong hoạt động thanh tra, kiểm tra theo quy định.

- Cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ khoa học trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt: Thực hiện trả lương qua thẻ ATM; xử lý văn bản qua phần mềm quản lý nội bộ, chuyển gửi văn bản theo hộp thư công vụ; tăng cường sử dụng mạng nội bộ, hộp thư công vụ để thực hiện công tác chuyên môn; thực hiện đơn giản hoá thủ tục hành chính trên các lĩnh vực do ngành quản lý.

*2.2. Hoàn thiện chế độ công vụ, công chức nâng cao chất lượng thực thi công vụ*

- Thực hiện phân công, phân cấp rõ ràng từng nhiệm vụ trong Ban giám đốc, chức năng nhiệm vụ, quyền hạn của các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc Sở theo quy định.

- Thực hiện các quy định về công tác tuyển dụng, tiếp nhận, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, đáp ứng yêu cầu chuyên môn.

- Thực hiện cơ chế về trách nhiệm giải trình của cán bộ, công chức, nhất là đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý; cơ chế miễn nhiệm, bãi nhiệm, cho từ chức, tạm đình chỉ chức vụ của người đứng đầu khi để xảy ra tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị do mình quản lý, phụ trách.

- Thực hiện chính sách tiền lương hợp lý trong một số lĩnh vực đặc thù; chính sách đãi ngộ đối với cán bộ, công chức: phụ cấp theo nghề thanh tra.

- Thực hiện chế độ, định mức, tiêu chuẩn và công khai việc thực hiện chế độ, định mức, tiêu chuẩn sử dụng tài sản công của công chức, viên chức và người lao động.

- Thực hiện các quy định về minh bạch về tài sản thu nhập, hàng năm ban hành quyết định và triển khai thực hiện việc kê khai thu nhập đối với người thuộc diện kê khai; thực hiện trả lương qua tài khoản.

- Ban hành, quán triệt và triển khai thực hiện các quy tắc ứng xử, đạo đức công vụ, đạo đức nghề nghiệp đối với công chức, viên chức, người lao động; đồng thời tăng cường giám sát việc thực hiện theo quy định của pháp luật.

*2.3. Việc thực hiện và đề xuất hoàn thiện cơ chế quản lý kinh tế, xây dựng môi trường kinh doanh cạnh tranh bình đẳng, công bằng, minh bạch*

- Việc thực hiện và đề xuất hoàn thiện cơ chế, chính sách về hải quan, tín dụng, xuất nhập khẩu và một số lĩnh vực khác nhằm đảm bảo tính minh bạch, công bằng và cạnh tranh giữa các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế: không.

- Việc thực hiện và đề xuất hoàn thiện cơ chế để doanh nghiệp hạch toán chính xác, trung thực các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong hoạt động sản xuất, kinh doanh và được phản ánh đồng thời trong cơ sở dữ liệu của cơ quan thuế; thực hiện chế độ kiểm toán định kỳ, bắt buộc đối với mọi loại hình doanh nghiệp: không.

- Việc xử lý hành vi hối lộ trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, trong việc tham gia đấu thầu, đấu giá; xử lý nghiêm hành vi gian lận thương mại; công bố công khai danh tính các cơ quan, tổ chức, cá nhân có vi phạm: không.

- Việc thực hiện và đề xuất hoàn thiện cơ chế quản lý, sử dụng đất đai, các nguồn lực công, bảo đảm công khai, minh bạch và xử lý nghiêm những sai phạm; việc hoạt động của các trung tâm đấu thầu theo khu vực để thực hiện việc mua sắm công tập trung; thực hiện cơ chế đấu giá công khai khi bán, thanh lý, giao, cho thuê tài sản công: không.

- Tổng kết thực tiễn, hoàn thiện pháp luật về chuyển đổi và cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước, đặc biệt chú trọng việc xác định giá trị tài sản doanh nghiệp và xử lý tài sản công trong quá trình thực hiện cổ phần hóa;

- Đề xuất hoàn thiện pháp luật về tài chính, ngân hàng, về thị trường vốn, thị trường bất động sản, thị trường lao động; quy định về thuế tài sản và việc bắt buộc đăng ký bất động sản; thực hiện việc đăng ký thuế thu nhập cá nhân và thanh toán qua tài khoản; xây dựng: không

*2.4. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, kiểm toán, điều tra, truy tố, xét xử trong phát hiện, xử lý tham nhũng*

*a) Hoạt động giám sát công tác PCTN; thanh tra, kiểm tra trách nhiệm thực hiện Luật PCTN*

- Tình hình và kết quả hoạt động giám sát và hình thức giám sát của Đoàn đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân, các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân trong công tác PCTN: không

- Đánh giá những bất cập, vướng mắc của cơ chế, chính sách, pháp luật và những hạn chế, yếu kém trong công tác giám sát công tác PCTN, thanh tra, kiểm tra trách nhiệm thực hiện Luật PCTN; nguyên nhân của những hạn chế, yếu kém.

*b) Việc phát hiện, xử lý tham nhũng*

- Kết quả phát hiện tham nhũng qua công tác tự kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, điều tra, truy tố, xét xử: không

- Kết quả xử lý hành vi tham nhũng: Xử lý cá nhân tham nhũng, xử lý trách nhiệm của tập thể, cá nhân có liên quan: không

- Đánh giá những bất cập, vướng mắc của cơ chế, chính sách, pháp luật và những hạn chế, yếu kém trong công tác phát hiện và xử lý tham nhũng; nguyên nhân của những hạn chế, yếu kém.

*c) Công tác thu hồi tài sản tham nhũng*

- Tình hình thiệt hại do tham nhũng gây ra: không

- Kết quả thu hồi tài sản và khắc phục thiệt hại do tham nhũng: không

- Đánh giá những bất cập, vướng mắc của cơ chế, chính sách, pháp luật và những hạn chế, yếu kém trong công tác thu hồi tài sản tham nhũng; nguyên nhân của những hạn chế, yếu kém.

*d) Mô hình tổ chức các cơ quan phòng, chống tham nhũng và sự phối hợp công tác giữa các cơ quan PCTN*

- Việc tổ chức, bố trí cán bộ chuyên trách, phân định trách nhiệm trong các cơ quan chức năng phòng, chống tham nhũng; việc xây dựng, kiện toàn đơn vị có chức năng phòng, chống tham nhũng; việc thực hiện chế độ, chính sách, đãi ngộ đối với đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác PCTN: Thành lập ban chỉ đạo về phòng chống tham nhũng Sở, giao Thanh tra Sở thực hiện công tác xây dựng kế hoạch, chương trình, báo cáo...

- Công tác phối hợp của các cơ quan thanh tra, điều tra, viện kiểm sát, tòa án và các cơ quan, tổ chức, đơn vị hữu quan trong PCTN: không

- Đánh giá hiệu quả của mô hình tổ chức PCTN hiện nay, chất lượng, hiệu quả của đội ngũ cán bộ làm công tác PCTN.

- Đánh giá những bất cập, vướng mắc của cơ chế, chính sách, pháp luật và những hạn chế, yếu kém trong việc kiện toàn, nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ quan chức năng PCTN, trong việc thực hiện cơ chế phối hợp giữa các cơ quan PCTN; nguyên nhân của những hạn chế, yếu kém.

*2.5. Nâng cao nhận thức và phát huy vai trò của toàn xã hội trong phòng, chống tham nhũng*

- Tuyên truyền, phổ biến các quy định pháp luật về PCTN với nhiều hình thức khác nhau, từ đó đã nâng cao nhận thức của công chức, viên chức, người

lao động về tác hại của tham nhũng, trách nhiệm của từng cá nhân trong công tác PCTN.

- Vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên của Mặt trận, các tổ chức xã hội, tổ chức xã hội – nghề nghiệp trong công tác PCTN: không
- Vai trò của báo chí, truyền thông trong công tác PCTN: không
- Việc bảo vệ, khen thưởng người tố cáo, phát hiện hành vi tham nhũng; tôn vinh, khen thưởng tổ chức, cá nhân có thành tích trong công tác PCTN: không

3. Việc nội luật hóa, thực thi Công ước Liên hợp quốc về Chống tham nhũng (UNCAC) và công tác hợp tác quốc tế về PCTN (nếu có): không.

### **III. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

#### **1. Đánh giá chung về tình hình tham nhũng và nguyên nhân**

Khái quát về tình hình tham nhũng xảy ra tại đơn vị (thông qua phân tích, đánh giá kết quả phát hiện, xử lý; phản ánh của dư luận, báo chí; kết quả khảo sát, điều tra xã hội học (nếu có): không để xảy ra tham nhũng.

#### **2. Đánh giá về việc thực hiện CLQG và kết quả thực hiện UNCAC**

Việc triển khai thực hiện CLQG về phòng chống tham nhũng và thực hiện Công ước Liên hợp quốc về chống tham nhũng đã góp phần nâng cao nhận thức của công chức, viên chức và phần nào làm cho công chức, viên chức ý thức được vai trò, trách nhiệm của mình trong việc đấu tranh PCTN. Việc tuyên truyền, phổ biến đầy đủ, thường xuyên, kịp thời đến đội ngũ công chức, viên chức trong toàn ngành nắm vững và thực hiện tốt, đúng những quy định của pháp luật về PCTN.

### **IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT**

- Kiến nghị đề xuất chiến lược PCTN giai đoạn 2020 – 2030 và việc thực hiện UNCAC: không

- Đề xuất sửa đổi, bổ sung những quy định hiện hành về PCTN còn vướng mắc, bất cập: không

- Các kiến nghị khác: Hoàn thiện các quy định của pháp luật để tăng cường khả năng thanh tra, kiểm tra, giám sát của các cơ quan nhà nước và của Nhân dân với cơ quan, người có trách nhiệm trong công tác phòng, chống tham nhũng nhằm phòng ngừa lạm dụng quyền lực của các lực lượng chuyên trách trong lĩnh vực nhạy cảm, có nhiều nguy cơ xảy ra tham nhũng.

Sở Lao động – TB&XH tỉnh báo cáo tổng kết Chiến lược quốc gia phòng chống tham nhũng đến năm 2020 và Kế hoạch thực hiện Công ước Liên hợp quốc về chống tham nhũng để Thanh tra tỉnh biết và tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Thanh tra tỉnh;
- Ban GD Sở;
- Lưu: VT, TTr.

**GIÁM ĐỐC**



**Nguyễn Công Tự**

**THỐNG KÊ SỐ LIỆU CHỦ YẾU VỀ  
CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG**

(Kèm theo Báo cáo số 331/BC-SLĐTBXH ngày 23/02/2021 của Sở Lao động – TB&XH)

TT	NỘI DUNG	ĐV TÍNH	SỐ LIỆU
	<b>CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT</b>		
1	Số văn bản ban hành mới để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật PCTN	Văn bản	05
2	Số văn bản được sửa đổi, bổ sung để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	0
	<b>TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT VỀ PCTN</b>		
3	Số lượt cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân tham gia các lớp tập huấn, quán triệt pháp luật về PCTN	Lượt người	02 (được tập huấn)
4	Số lớp tuyên truyền, quán triệt pháp luật về phòng, chống tham nhũng được tổ chức	Lớp	0
5	Số lượng đầu sách, tài liệu về pháp luật phòng, chống tham nhũng được xuất bản	Tài liệu	0
	<b>THỰC HIỆN CÁC BIỆN PHÁP PHÒNG NGŨA THAM NHŨNG</b>		
	<i>Công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị (gọi chung là đơn vị)</i>		
6	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị được kiểm tra việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch	CQ, TC, ĐV	0
7	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị bị phát hiện có vi phạm quy định về công khai, minh bạch hoạt động	CQ, TC, ĐV	0
	<i>Xây dựng và thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn</i>		
8	Số văn bản về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được ban hành mới	Văn bản	0
9	Số văn bản về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp	Văn bản	0
10	Số cuộc kiểm tra việc thực hiện các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn	Cuộc	0
11	Số vụ vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được phát hiện và xử lý	Vụ	0
12	Số người bị phát hiện đã vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn	Người	0
13	Số người vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã bị xử lý kỷ luật	Người	0
14	Số người vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã bị xử lý hình sự	Người	0

15	Tổng giá trị các vi phạm về chế độ, định mức, tiêu chuẩn được kiến nghị thu hồi và bồi thường (nếu là ngoại tệ, tài sản thì quy đổi thành tiền)	Triệu đồng	0
16	Tổng giá trị vi phạm chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được thu hồi và bồi thường	Triệu đồng	0
17	Số người đã nộp lại quà tặng cho đơn vị	Người	0
18	Giá trị quà tặng đã được nộp lại (Nếu là ngoại tệ, tài sản thì quy đổi thành tiền)	Triệu đồng	0
<b><i>Thực hiện quy tắc ứng xử, chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức</i></b>			
19	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức	CQ, TC, ĐV	0
20	Số cán bộ, công chức, viên chức vi phạm quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp đã bị xử lý	Người	0
21	Số cán bộ, công chức, viên chức được chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng	Người	0
<b><i>Thực hiện các quy định về minh bạch tài sản, thu nhập</i></b>			
22	Số người được xác minh việc kê khai tài sản, thu nhập	Người	349
23	Số người bị kết luận kê khai không trung thực	Người	0
<b><i>Trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị</i></b>			
24	Số người đứng đầu bị kết luận là thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	0
25	Số người đứng đầu đã bị xử lý hình sự do thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	0
26	Số người đứng đầu bị xử lý kỷ luật do thiếu trách nhiệm để xảy ra tham nhũng	Người	0
26a	Số người bị tạm đình chỉ công tác, tạm chuyển vị trí công tác khác do có dấu hiệu tham nhũng	Người	0
26b	Số yêu cầu giải trình đã được giải trình theo quy định về trách nhiệm giải trình	Yêu cầu	0
26c	Tỷ lệ đã thực hiện giải trình so với số yêu cầu giải trình đủ điều kiện để giải trình	%	
<b><i>Cải cách hành chính, đổi mới công nghệ quản lý và phương thức thanh toán</i></b>			
27	Số cơ quan, tổ chức đã áp dụng ISO trong quản lý hành chính	CQ, TC, ĐV	03 đơn vị (TT DVVL, TT BTXH và VPS)
28	Tỷ lệ cơ quan, tổ chức đã chi trả lương qua tài khoản trên tổng số cơ quan, đơn vị trực thuộc	%	100%
<b>PHÁT HIỆN CÁC VỤ VIỆC THAM NHƯNG</b>			
<b><i>Qua việc tự kiểm tra nội bộ</i></b>			
29	Số vụ tham nhũng đã được phát hiện qua việc tự kiểm tra	Vụ	0

	nội bộ		
30	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua việc tự kiểm tra nội bộ	Người	0
	<b><i>Qua hoạt động thanh tra</i></b>		
31	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua công tác thanh tra	Vụ	0
32	Số đối tượng có hành vi tham nhũng bị phát hiện qua công tác thanh tra	Người	0
	<b><i>Qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo</i></b>		
33	Số đơn tố cáo về tham nhũng thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, tổ chức	Đơn	0
34	Số đơn tố cáo về tham nhũng đã được giải quyết	Đơn	0
35	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Vụ	0
36	Số đối tượng có hành vi tham nhũng bị phát hiện qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Người	0
	<b><i>Qua công tác kiểm toán</i></b>		
37	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua công tác kiểm toán	Vụ	0
38	Số đối tượng có hành vi tham nhũng bị phát hiện qua công tác kiểm toán	Người	0
	<b><i>Qua điều tra tội phạm</i></b>		
39	Số vụ án tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã được cơ quan chức năng khởi tố	Vụ	0
40	Số bị can tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã bị cơ quan chức năng khởi tố	Người	0
	<b><i>Công tác truy tố tội phạm tham nhũng</i></b>		
41	Số vụ án tham nhũng đã bị truy tố	Vụ	0
42	Số vụ án tham nhũng đã bị đình chỉ, tạm đình chỉ	Vụ	0
43	Số bị can tham nhũng đã bị truy tố	Người	0
	<b>XỬ LÝ CÁC HÀNH VI THAM NHŨNG</b>		
44	Số vụ án tham nhũng đã đưa ra xét xử ( <i>địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp</i> )	Vụ	0
45	Số đối tượng bị kết án tham nhũng ( <i>địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp</i> )	Người	0
	Trong đó:		
	+ Số đối tượng phạm tội tham nhũng ít nghiêm trọng;	Người	0
	+ Số đối tượng phạm tội tham nhũng nghiêm trọng;	Người	0



	+ Số đối tượng phạm tội tham nhũng rất nghiêm trọng;	Người	0
	+ Số đối tượng phạm tội tham nhũng đặc biệt nghiêm trọng	Người	0
46	Số vụ việc tham nhũng đã được xử lý hành chính	Vụ	0
47	Số cán bộ, công chức, viên chức bị xử lý kỷ luật hành chính về hành vi tham nhũng	Người	0
48	Số vụ việc tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Vụ	0
49	Số đối tượng tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Người	0
	<b>Tài sản bị tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã phát hiện được</b>		
	+ Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
	+ Đất đai	m <sup>2</sup>	0
	<b>Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã được thu hồi, bồi thường</b>		
	+ Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
	+ Đất đai	m <sup>2</sup>	0
	<b>Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng không thể thu hồi, khắc phục được</b>		
	+ Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
	+ Đất đai	m <sup>2</sup>	0
	<b>Bảo vệ người tố cáo, phát hiện tham nhũng</b>		
50	Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã bị trả thù	Người	0
51	Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã được khen thưởng, trong đó:	Người	0
	+ Tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ		
	+ Tặng Bằng khen của Bộ, ngành, địa phương		
	+ Tặng Giấy khen		

Gia Nghĩa, ngày 23 tháng 02 năm 2021

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Công Tự